

Số: 872/QĐ-LTT-TC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-LTT-TC ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Nội quy cơ quan” của trường;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-LTT-TC ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế làm việc” của trường;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-LTT-CTCT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Bộ quy tắc ứng xử” của trường;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định giảng dạy trực tuyến của trường;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-LTT-ĐT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy bậc Cao đẳng, Trung cấp và nhà giáo dạy các môn văn hóa phổ thông;

Căn cứ các ý kiến đóng góp của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2025 – 2026 vào ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng
tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung thi đua, tiêu chuẩn xếp loại thi đua hằng tháng, học kỳ, các danh hiệu thi đua, hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng năm học; thẩm quyền quyết định khen thưởng, trình tự thủ tục khen thưởng; trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, nhân viên và các tập thể thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và các tập thể thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua cá nhân

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Lao động tiên tiến.
- Xếp loại thi đua học kỳ, năm học.
- Xếp loại thi đua tháng: Xếp loại A, B, C, D, E, danh nghĩa

2. Danh hiệu thi đua tập thể

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Cờ thi đua của Bộ, Thành phố.
- Tập thể “Lao động xuất sắc”.
- Tập thể “Lao động tiên tiến”.

Điều 4. Tiêu chuẩn thi đua cá nhân tháng

1. Loại A: có 4 mức xếp loại A như sau:

a) Tiêu chuẩn chung

- Hoàn thành tốt và đúng thời gian các nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện đúng các quy định và nội quy làm việc của trường/đơn vị.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, học tập của trường/đơn vị/đoàn thể.
- Thực hiện nghiêm túc trong giao tiếp và ứng xử đối với nhân dân, cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp và các nội dung khác trong Bộ Quy tắc ứng xử của Nhà trường.
- Căn cứ các tiêu chuẩn đánh giá xếp loại của cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV) trong tháng, mỗi đơn vị xếp loại thi đua mức A1 không quá 10%, mức A2 không quá 30% trên tổng số VC-NLĐ theo định biên của đơn vị (trừ Trưởng, Phó đơn vị). Trưởng đơn vị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với từng cá nhân và xếp loại thi đua không vượt quá tỷ lệ quy định; trường hợp có nhiều cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị đề nghị xếp loại A1, A2 với tổng tỷ lệ không vượt quá 40% và sắp xếp danh sách theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

Lưu ý:

- Trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác năm, quý hoặc tháng; đối với các công việc phát sinh đột xuất, phải trình Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng (HĐTD-KT) xem xét, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Việc đề xuất nhiệm vụ cần đánh giá đúng mức độ, tinh thần tích cực của cá nhân tham gia.
- Trưởng đơn vị đề xuất nhiệm vụ trong tháng nhưng Thường trực HĐTD-KT xem xét có từ 02 nhiệm vụ trở lên không được công nhận hoặc đánh giá, xếp loại thi đua của CB-GV-NV trong đơn vị không minh bạch, không hợp lý, không đúng tỷ lệ quy định hoặc để xảy ra sự việc gây mất đoàn kết trong đơn vị sẽ hạ 01 mức xếp loại thi đua (ví dụ: đạt mức A1 sẽ hạ xuống mức A2).

b) Tiêu chuẩn cụ thể

b1) Loại A1:

- Thực hiện vượt ngày công kế hoạch đối với CB-NV, đối với GV giảng dạy theo đúng kế hoạch thời khóa biểu và thực hiện các việc khác của trường/đơn vị.
- Được ghi nhận đã tham gia 02 việc trường và 03 việc đơn vị (công việc đột xuất) đạt hiệu quả, do Trưởng đơn vị đánh giá và Thường trực HĐTD-KT duyệt.

b2) Loại A2:

- Thực hiện đủ ngày công kế hoạch đối với CB-NV, đối với GV giảng dạy theo đúng kế hoạch thời khóa biểu và thực hiện các việc khác của trường/đơn vị.
- Được ghi nhận đã tham gia 02 việc trường và 02 việc đơn vị (công việc đột xuất) đạt hiệu quả, do Trưởng đơn vị đánh giá và Thường trực HĐTD-KT duyệt.

b3) Loại A3:

- Thực hiện đủ ngày công kế hoạch đối với CB-NV, đối với GV giảng dạy theo đúng kế hoạch thời khóa biểu và thực hiện các việc khác của trường/đơn vị.
- Được ghi nhận đã tham gia 01 việc trường hoặc 02 việc đơn vị (công việc đột xuất) đạt hiệu quả, do Trưởng đơn vị đánh giá và Thường trực HĐTD-KT duyệt.

b4) Loại A4:

- CB-GV-NV có số ngày nghỉ không hưởng lương, nghỉ chế độ ốm đau theo Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành dưới 70% số ngày làm việc; hoặc thôi việc có trên 50% số ngày làm việc trong tháng đánh giá thi đua.
- CB-GV-NV chưa đạt mức tiêu chuẩn xếp loại A3.

2. Loại B: Có 2 mức xếp loại B như sau:**a) Loại B1:**

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao nhưng còn vi phạm một trong các nội dung dưới đây:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
I	Chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, học tập		
1.	Nghỉ việc riêng ngoài khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019		
	- CB, NV	Không quá 03 ngày	
	- GV	Không quá 24 tiết dạy lý thuyết hoặc 08 ca dạy thực hành	Không kể những trường hợp đi công tác, tập huấn, hội họp và GV được xếp thời khóa biểu có quá 24 tiết dạy lý thuyết hoặc 08 ca dạy thực hành trong 04 ngày
2.	CB, NV đi làm trễ hoặc về sớm (Khi chưa báo cáo Trưởng đơn vị/BGH)	- 02 lần dưới 10 phút - 01 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút	
3.	GV vào lớp trễ hoặc cho lớp nghỉ sớm	- 02 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 01 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút	
4.	GV ra khỏi lớp khi đang giảng dạy	- 02 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 01 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút	Trừ trường hợp GV có việc đột xuất cần ra khỏi lớp, có báo cáo lãnh đạo khoa hoặc nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên phụ trách khu vực để ghi nhận.
5.	Đi coi thi trễ	- 01 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút	Tính từ thời điểm bắt đầu tập trung cán bộ coi thi.
6.	CB-GV-NV đi họp trễ hoặc về sớm	- 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút	Khi chưa được sự đồng ý của chủ tọa cuộc họp

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
		- 01 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút	
7.	CB-GV-NV được nhà trường cử đi học, tập huấn,...	- Vắng không phép từ 20% đến dưới 30% thời gian của khóa học	Theo thông báo của đơn vị tổ chức lớp học
II	Chấp hành nội quy làm việc		
1.	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC về việc có mặt tại đơn vị sau thời gian nghỉ dài ngày (10 ngày làm việc trở lên)	- Không quá 01 ngày làm việc nếu không có lý do chính đáng	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC (trực tiếp hoặc gửi thư qua hệ thống E-Office)
2.	Trong giờ dạy của GV, có SV không chấp hành nội quy hoặc vi phạm an toàn lao động, bảo hộ lao động	- 02 lần	
3.	Vi phạm quy định sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong giờ giảng dạy trên lớp.	- 02 lần	
4.	Vi phạm quy định về vị trí để xe trong trường, đi xe trong khuôn viên nhà trường	- 01 lần	Khi không được phép của Nhà trường
5.	Vi phạm quy định hút thuốc trong trường học	- 01 lần	
6.	CB-GV-NV để mất mát tài sản, máy móc, thiết bị trong phạm vi quản lý được giao (có Biên bản ghi nhận sự việc)	- 01 lần.	a) Đồng thời phải bồi thường theo quy định của Nhà nước (Tùy mức độ, giá trị tài sản, HĐTD xem xét cụ thể)
7.	CB-GV-NV không đọc các thông tin, thông báo trên phần mềm E-Office dẫn đến việc không thực hiện hoặc thực hiện trễ hạn các yêu cầu công việc do Nhà trường, đơn vị phân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ công tác chung của Trường và của đơn vị.	- 02 lần	Trừ NV tổ Môi trường và NV tổ Bảo vệ

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
8.	Không nộp các loại báo cáo, kế hoạch, danh sách, bảng chấm công, bằng cấp, chứng chỉ các khóa bồi dưỡng, bài thu hoạch các khóa bồi dưỡng, gia hạn thời gian mượn sách tại thư viện đúng thời hạn quy định, báo cáo sai sự thật.	- 01 lần	
III	Thực hiện các quy định về chuyên môn nghiệp vụ		
1.	GV trực tiếp ra đề thi hoặc đáp án sai	- 01 lần	
2.	Trưởng Bộ môn duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 02 lần	
3.	Trưởng khoa (có chuyên môn thuộc phạm vi đề thi) duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 02 lần	
4.	GV chấm bài thi có chênh lệch điểm so với điểm chấm phúc khảo	- Chênh lệch điểm từ 1,0 đến dưới 2,0 điểm	
5.	Kết quả đánh giá điểm dự giờ lần 1 của GV	- Từ 9 điểm đến dưới 10 điểm	
6.	CB-GV-NV vi phạm quy định khác trong công tác giảng dạy, quy chế, quy định chuyên môn nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp	- 01 lần	
IV	Năng lực quản lý điều hành		
1	Trưởng đơn vị điều hành đơn vị có kết quả thi đua trong tháng từ 25% đến dưới 30% cá nhân trở lên xếp thi đua loại B, C, D, E hoặc để xảy ra sự việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường của Nhà trường.		

b) Loại B2:

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao nhưng còn vi phạm một trong các nội dung dưới đây:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
I	Chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, học tập		
1.	Nghỉ việc riêng ngoài khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019		
	- CB, NV	Không quá 04 ngày	
	- GV	Không quá 30 tiết dạy lý thuyết hoặc 10 ca dạy thực hành.	Không kể những trường hợp đi công tác, tập huấn, hội họp và GV được xếp thời khóa biểu có quá 30 tiết dạy lý thuyết hoặc 10 ca dạy thực hành trong 05 ngày
2.	CB, NV đi làm trễ hoặc về sớm (Khi chưa báo cáo Trưởng đơn vị/BGH)	- 03 lần dưới 10 phút - 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 01 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút	
3.	GV vào lớp trễ hoặc cho lớp nghỉ sớm	- 03 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 01 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút	
4.	GV ra khỏi lớp khi đang giảng dạy	- 03 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút. - 01 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút	Trừ trường hợp GV có việc đột xuất cần ra khỏi lớp, có báo cáo lãnh đạo khoa hoặc nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên phụ trách khu vực để ghi nhận.
5.	Đi coi thi trễ	- 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 01 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút	Tính từ thời điểm bắt đầu tập trung cán bộ coi thi.

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
6.	CB-GV-NV đi họp trễ hoặc về sớm	- 03 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 02 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút - 01 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút	Khi chưa được sự đồng ý của chủ tọa cuộc họp
7.	CB-GV-NV có lịch trực trong các ngày lễ, tết... khi được nhà trường phân công nếu đi trễ hoặc về sớm	- 01 lần từ 10 đến dưới 20 phút	
8.	Vắng các buổi họp của chính quyền (họp giao ban, họp khoa, họp đơn vị, họp toàn trường...), họp đoàn thể, chào cờ, học chính trị, nghe thời sự.	- 01 lần	Không xin phép hoặc có xin phép mà chưa được chủ tọa cuộc họp chấp thuận
9.	CB-GV-NV được nhà trường cử đi học, tập huấn,...	- Vắng không phép từ 30% đến 40% thời gian của khóa học	Theo thông báo của đơn vị tổ chức lớp học
II Chấp hành nội quy làm việc			
1.	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC về việc có mặt tại đơn vị sau thời gian nghỉ dài ngày (10 ngày làm việc trở lên)	- Không quá 02 ngày làm việc nếu không có lý do chính đáng	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC (trực tiếp hoặc gửi thư qua hệ thống E Office)
2.	Trong giờ dạy của GV, có SV không chấp hành nội quy hoặc vi phạm an toàn lao động, bảo hộ lao động	- 03 lần	
3.	Vi phạm quy định sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong giờ giảng dạy trên lớp.	- 03 lần	
4.	Vi phạm quy định về vị trí để xe trong trường, đi xe trong khuôn viên nhà trường	- 02 lần	Khi không được phép của Nhà trường
5.	Vi phạm quy định hút thuốc trong trường học	- 02 lần.	
6.	CB-GV-NV để mất mát tài sản, máy móc, thiết bị trong	- 02 lần.	a) Đồng thời phải bồi thường theo quy định của

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
	phạm vi quản lý được giao (có Biên bản ghi nhận sự việc)		Nhà nước (Tùy mức độ, giá trị tài sản, HĐTĐ xem xét cụ thể)
7.	CB-GV-NV không đọc các thông tin, thông báo trên phần mềm E-Office dẫn đến việc không thực hiện hoặc thực hiện trễ hạn các yêu cầu công việc do Nhà trường, đơn vị phân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ công tác chung của Trường và của đơn vị.	- 03 lần	Trừ NV tổ Môi trường và NV tổ Bảo vệ
8.	Không nộp các loại báo cáo, kế hoạch, danh sách, bảng chấm công, bảng cấp, chứng chỉ các khóa bồi dưỡng, bài thu hoạch các khóa bồi dưỡng, gia hạn thời gian mượn sách tại thư viện đúng thời hạn quy định, báo cáo sai sự thật.	- 02 lần	
III	Thực hiện các quy định về chuyên môn nghiệp vụ		
1.	GV trực tiếp ra đề thi hoặc đáp án sai	- 02 lần	
2.	Trưởng Bộ môn duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 03 lần	
3.	Trưởng khoa (có chuyên môn thuộc phạm vi đề thi) duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 03 lần	
4.	GV chấm bài thi có chênh lệch điểm so với điểm chấm phúc khảo	- Chênh lệch từ 2,0 điểm đến 2,5 điểm	
5.	Kết quả đánh giá điểm dự giờ lần 1 của GV	- Từ 8 điểm đến dưới 9 điểm	
6.	CB-GV-NV vi phạm quy định khác trong công tác giảng dạy, quy chế, quy định chuyên môn nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp.	- 02 lần	

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
7.	CB-GV-NV vi phạm quy tắc ứng xử		Tùy mức độ vi phạm TT HĐTĐ xem xét đề nghị mức xếp loại thi đua từ B2 trở xuống.
IV	Năng lực quản lý điều hành		
1.	Trưởng đơn vị điều hành đơn vị có kết quả thi đua trong tháng từ 30% đến dưới 40% cá nhân xếp thi đua loại B, C, D, E hoặc để xảy ra sự việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường của Nhà trường.		

❖ **Lưu ý:**

Thường trực HĐTĐ-KT sẽ xem xét xếp loại B1: Đối với trường hợp GV có hành động khắc phục dạy bù sau sự cố vào lớp trễ 1 lần từ 20 phút trở lên tại tiết học kế tiếp hoặc bù trong tuần kế tiếp mà không ảnh hưởng đến kế hoạch học tập của SV, được Trưởng đơn vị chấp thuận, phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên xác nhận (Chỉ được Thường trực HĐTĐ-KT xem xét duy nhất 1 lần trong 1 năm học).

3. Loại C: Có 2 mức xếp loại C

a) Loại C1:

Chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao (không đạt các tiêu chuẩn thi đua loại B). Cụ thể vi phạm một trong các nội dung như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
I	Chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, học tập		
1.	Nghỉ việc riêng ngoài khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019		
	- CB, NV	Không quá 05 ngày	

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
	- GV	Không quá 36 tiết dạy lý thuyết hoặc 12 ca dạy thực hành.	Không kể những trường hợp đi công tác, tập huấn, hội họp và GV được xếp thời khóa biểu có quá 36 tiết dạy lý thuyết hoặc 12 ca dạy thực hành trong 06 ngày
2.	CB-NV đi làm trễ hoặc về sớm (Khi chưa báo cáo Trưởng đơn vị/BGH)	- 04 lần dưới 10 phút - 03 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 02 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút - 01 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút.	
3.	GV vào lớp trễ hoặc cho lớp nghỉ sớm	- 04 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 03 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 02 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút. - 01 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút.	
4.	GV ra khỏi lớp khi đang giảng dạy	- 04 lần từ 05 phút đến dưới 10 phút - 03 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút. - 02 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút - 01 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút	Trừ trường hợp GV có việc đột xuất cần ra khỏi lớp, có báo cáo lãnh đạo khoa hoặc nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên phụ trách khu vực để ghi nhận.
5.	Đi coi thi trễ	- 03 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 02 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút - 01 lần từ 30 phút đến 60 phút	Tính từ thời điểm bắt đầu tập trung cán bộ coi thi.

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
6.	CB-GV-NV đi họp trễ hoặc về sớm	- 04 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 03 lần từ 20 phút đến dưới 30 phút - 02 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút. - 01 lần từ 45 phút đến dưới 60 phút	Khi chưa được sự đồng ý của chủ tọa cuộc họp
7.	NV nghỉ không phép; GV tự ý cho SV nghỉ học, hoặc tự ý thay đổi giờ dạy mà không báo cáo trưởng khoa hoặc không chấp hành sự phân công của trưởng đơn vị, bỏ giờ sinh hoạt chủ nhiệm /cố vấn học tập.	- 01 lần (đối với NV không quá 01 buổi)	
8.	CB-GV-NV có lịch trực trong các ngày lễ, tết... khi được nhà trường phân công nếu đi trễ hoặc về sớm	- 02 lần từ 10 phút đến dưới 20 phút - 01 lần từ 20 phút đến 45 phút	
9.	Vắng các buổi họp của chính quyền (họp giao ban, họp khoa, họp đơn vị, họp toàn trường...), họp đoàn thể, chào cờ, học chính trị, nghe thời sự.	- 02 lần	Không xin phép hoặc có xin phép mà chưa được chủ tọa cuộc họp chấp thuận
10.	CB-GV-NV được nhà trường cử đi học, tập huấn,...	- Vắng không phép từ 40% thời gian của khóa học trở lên	Theo thông báo của đơn vị tổ chức lớp học
II Chấp hành nội quy làm việc			
1.	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC về việc có mặt tại đơn vị sau thời gian nghỉ dài ngày (10 ngày làm việc trở lên)	- Không quá 03 ngày làm việc nếu không có lý do chính đáng	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC (trực tiếp hoặc gửi thư qua hệ thống E Office)

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
2.	Trong giờ dạy của GV, có SV không chấp hành nội quy hoặc vi phạm an toàn lao động, bảo hộ lao động	- 04 lần	
3.	Vi phạm quy định sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong giờ giảng dạy trên lớp.	- 04 lần	
4.	Vi phạm quy định về vị trí để xe trong trường, đi xe trong khuôn viên nhà trường	- 03 lần	Khi không được phép của Nhà trường
5.	Vi phạm quy định hút thuốc trong trường học	- 03 lần	
6.	CB-GV-NV để mất mát tài sản, máy móc, thiết bị trong phạm vi quản lý được giao (có Biên bản ghi nhận sự việc)	- 03 lần	a) Đồng thời phải bồi thường theo quy định của Nhà nước (Tùy mức độ, giá trị tài sản, HĐTĐ xem xét cụ thể)
7.	Cố ý phá hoại tài sản của Nhà trường hoặc của người khác	- 01 lần	
8.	CB-GV-NV không đọc các thông tin, thông báo trên phần mềm E-Office dẫn đến việc không thực hiện hoặc thực hiện trễ hạn các yêu cầu công việc do Nhà trường, đơn vị phân công, gây ảnh hưởng đến tiến độ công tác chung của Trường và của đơn vị.	- 04 lần trở lên	Trừ NV tổ Môi trường và NV tổ Bảo vệ
9.	Không nộp các loại báo cáo, kế hoạch, danh sách, bảng chấm công, bảng cấp, chứng chỉ các khóa bồi dưỡng, bài thu hoạch các khóa bồi dưỡng, gia hạn thời gian mượn sách tại thư viện đúng thời hạn quy định, báo cáo sai sự thật.	- 03 lần	

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
III	Thực hiện các quy định về chuyên môn nghiệp vụ		
1.	GV trực tiếp ra đề thi hoặc đáp án sai	- 03 lần	
2.	Trưởng Bộ môn duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 04 lần	
3.	Trưởng khoa (có chuyên môn thuộc phạm vi đề thi) duyệt đề thi/ bộ đề thi hoặc đáp án sai	- 04 lần	
4.	GV chấm bài thi có chênh lệch điểm so với điểm chấm phúc khảo	- Chênh lệch trên 2,5 điểm	
5.	Kết quả đánh giá điểm dự giờ lần 1 của GV	- Từ 7 điểm đến dưới 8 điểm	
6.	CB-GV-NV vi phạm quy định khác trong công tác giảng dạy, quy chế, quy định chuyên môn nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp	- 03 lần	
IV	Năng lực quản lý điều hành		
1.	Trưởng đơn vị điều hành đơn vị có kết quả thi đua trong tháng từ 40% đến dưới 50% cá nhân xếp thi đua loại B, C, D, E hoặc để xảy ra sự việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường của Nhà trường.		

b) Loại C2:

Chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Cụ thể vi phạm một trong các nội dung như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
I	Chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp, học tập		
1.	Nghỉ việc riêng ngoài khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2019		
	- CB, NV	Không quá 06 ngày	
	- GV	Không quá 42 tiết dạy lý thuyết hoặc 18 ca dạy thực hành.	Không kể những trường hợp đi công tác, tập huấn, hội họp và GV được xếp thời khóa biểu có quá 42 tiết dạy lý thuyết hoặc 18 ca dạy thực hành trong 07 ngày
2.	CB-NV đi làm trễ hoặc về sớm (Khi chưa báo cáo Trưởng đơn vị/BGH)	- 02 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút. - 01 lần từ 45 phút đến dưới 90 phút	
3.	GV vào lớp trễ hoặc cho lớp nghỉ sớm	- 02 lần từ 30 phút đến dưới 45 phút. - 01 lần từ 45 phút đến dưới 90 phút.	
4.	GV ra khỏi lớp khi đang giảng dạy	- 01 lần từ 45 phút dưới 90 phút	Trừ trường hợp GV có việc đột xuất cần ra khỏi lớp, có báo cáo lãnh đạo khoa hoặc nhân viên phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên phụ trách khu vực để ghi nhận.
5.	Bỏ coi thi từ 1 ca đến 2 ca	- 01 lần	Tính từ thời điểm bắt đầu tập trung cán bộ coi thi.
6.	CB-GV-NV có lịch trực trong các ngày lễ, tết... khi được nhà trường phân công nếu đi trễ hoặc về sớm	- 01 lần từ 45 phút dưới 90 phút	

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ VI PHẠM (Vi phạm 1 trong các lỗi sau)	GHI CHÚ
7.	NV nghỉ không phép; GV tự ý cho SV nghỉ học, hoặc tự ý thay đổi giờ dạy không báo cáo trưởng khoa hoặc không chấp hành sự phân công của trưởng đơn vị, bỏ giờ sinh hoạt chủ nhiệm/cố vấn học tập.	- 02 lần, (đối với NV không quá 02 buổi)	
II	Chấp hành nội quy làm việc		
1.	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC về việc có mặt tại đơn vị sau thời gian nghỉ dài ngày (10 ngày làm việc trở lên)	- Không quá 04 ngày làm việc nếu không có lý do chính đáng	Báo cáo Trưởng đơn vị và trưởng phòng TC-HC (trực tiếp hoặc gửi thư qua hệ thống E Office)
III	Thực hiện các quy định về chuyên môn nghiệp vụ		
1.	GV chấm bài thi có chênh lệch điểm so với điểm chấm phúc khảo	- Chênh lệch trên 3.0 điểm	
2.	Kết quả đánh giá điểm dự giờ lần 1 của GV	- Từ 6 điểm đến dưới 7 điểm	
3.	CB-GV-NV vi phạm quy định khác trong công tác giảng dạy, quy chế, quy định chuyên môn nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp	- 04 lần	
IV	Năng lực quản lý điều hành		
1.	Trưởng đơn vị điều hành đơn vị có kết quả thi đua trong tháng từ 50% cá nhân trở lên xếp thi đua loại B, C, D, E hoặc để xảy ra sự việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường của Nhà trường.		

❖ **Lưu ý:**

Bị phê bình cấp trường (Hiệu trưởng ký ban hành thông báo phê bình, nhắc nhở theo kiến nghị của Hội đồng kỷ luật) sẽ xếp loại C2. Những trường hợp đặc biệt Thường trực HĐTĐ-KT đề xuất Hiệu trưởng quyết định.

❖ **Xếp loại A1, A2, A3, A4, B1, B2, C1, C2 được nhận thu nhập tăng thêm theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.**

4. Loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ, số lần vi phạm và mức độ vượt quá tiêu chuẩn của loại C.

Xếp loại D không được nhận thu nhập tăng thêm.

5. Loại E - Không xếp loại: Không đạt các tiêu chuẩn A, B, C, D, vi phạm một trong các nội dung sau:

- Cá nhân nghỉ không hưởng lương từ 70% số ngày làm việc trở lên, hoặc thôi việc có dưới 50% số ngày làm việc trong tháng bình xét thi đua sẽ không xếp loại thi đua tháng đó.
- Cá nhân được nhà trường cử đi học nhưng không hoàn thành đúng thời gian quy định.
- Cá nhân vi phạm kỷ luật với hình thức khiển trách trở lên, áp dụng trong 12 tháng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực.
- Vi phạm Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới (căn cứ giấy xác nhận của các cấp có thẩm quyền).
- Cung cấp thông tin, tài liệu của đơn vị cho các cá nhân và tổ chức gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Nhà trường khi chưa được phép của Hiệu trưởng (đồng thời sẽ đề nghị xem xét kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm).

Xếp loại E không được nhận thu nhập tăng thêm.

6. Xếp loại danh nghĩa đối với những trường hợp:

- Nghỉ hộ sản theo chế độ quy định của Nhà nước về thời gian hộ sản.
- Nghỉ hè (đối với GV); Nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ con ốm có y chứng hợp lệ (áp dụng đối với trường hợp được hưởng lương và không được hưởng lương do BHXH chi trả) từ 70% số ngày làm việc trở lên trong tháng bình xét thi đua.
- Được nhà trường cử đi học tập trung (bồi dưỡng) ngắn hạn từ 70% số ngày làm việc trong tháng trở lên, chấp hành tốt quy định và đã được hưởng các chế độ của khóa đào tạo (bồi dưỡng) thì xếp loại A danh nghĩa để kết hợp với thời gian công tác ở trường bình xét danh hiệu thi đua.
- Các trường hợp được cử đi học tập trung ở ngoài nước, trong thời gian đi học thì được xếp loại A danh nghĩa để kết hợp với thời gian công tác ở trường bình xét danh hiệu thi đua học kỳ, năm học.

Xếp loại thi đua danh nghĩa không được nhận thu nhập tăng thêm.

7. Lưu ý:

- a. Thu nhập tăng thêm được tính căn cứ vào số ngày công thực làm việc trong tháng của CB-GV-NV.
- b. CB-GV-NV vi phạm lỗi của tháng trước, nếu tháng kế tiếp lỗi vi phạm vẫn lặp lại hoặc trong cùng một tháng CB-GV-NV vi phạm nhiều lỗi thì sẽ xét theo hình thức cộng dồn lỗi vi phạm.
- c. Kết quả đánh giá dự giờ lần 2 của GV có điểm trung bình dưới 10 điểm thì xếp thi đua loại D.

d. Các trường hợp nghỉ đột xuất; đi làm, đi dạy trễ do nguyên nhân khách quan được xác định là không vi phạm khi:

- Báo cáo kịp thời cho Trường đơn vị (hoặc Ban Giám hiệu) trước 15 phút tại thời điểm bắt đầu làm việc/giảng dạy (có GV trong khoa dạy thay không làm ảnh hưởng đến thời gian học tập của SV). Tuy nhiên không thực hiện quá 2 lần/học kỳ hoặc 3 lần/năm học, nếu vượt quá số lần quy định, cuối năm sẽ bị hạ một bậc thi đua.

- Trường hợp nghỉ đột xuất với lý do bất khả kháng, không thể thực hiện nộp đơn theo quy định (trước 01 ngày), cá nhân phải báo cáo ngay lý do cho Trường đơn vị, Ban Giám hiệu để kịp thời giải quyết, sau đó bổ sung “Đơn xin phép” và các giấy tờ cần thiết không quá 03 ngày làm việc kế tiếp, thì được xem như có phép.

- Trường hợp CB-GV-NV đi làm, đi dạy, đi họp... trễ do kẹt xe, ốm đau, tai nạn... cá nhân phải báo cáo kịp thời ngay tại thời điểm xảy ra sự cố cho lãnh đạo đơn vị hay chủ tọa cuộc họp. Đồng thời lãnh đạo đơn vị phải báo cho phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên hoặc phòng Tổ chức - Hành chính. Tất cả những trường hợp đến trễ do phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên, phòng Tổ chức - Hành chính ghi nhận gửi về đơn vị thì trường đơn vị phải tổ chức xét thi đua và xếp loại thi đua đúng mức vi phạm của cá nhân. Căn cứ vào giải trình của cá nhân (nếu có) và ý kiến đề xuất của đơn vị, tùy vào mức độ vi phạm, Thường trực HĐTD-KT Nhà trường xem xét, quyết định.

e. Vi phạm những việc CB-GV-NV không được làm theo các quy định hiện hành của nhà nước và nhà trường (Quy chế làm việc, Nội quy cơ quan, Bộ quy tắc ứng xử), tùy theo mức độ vi phạm sẽ hạ bậc thi đua hoặc xem xét kỷ luật.

f. Thực hiện việc gửi đơn thư có nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải đúng quy định hiện hành.

g. Tùy từng trường hợp cụ thể, Thường trực HĐTD-KT xem xét những nội dung công việc mang tính đặc biệt, đặc thù để quyết định kết quả xếp loại thi đua của CB-GV-NV. Trường hợp CB-GV-NV vi phạm nội quy, Thường trực HĐTD-KT phân tích mức độ vi phạm, nguyên nhân, quá trình công tác, hành động khắc phục... để thực hiện xem xét giải quyết.

Điều 5. Tiêu chuẩn thi đua cá nhân học kỳ

1. Điều kiện để được xét thi đua học kỳ:

- Đối với CB-GV-NV đang công tác tại trường phải có số tháng được xếp loại thi đua là 100% (kể cả các tháng xếp loại danh nghĩa), đối với trường hợp mới nhận công tác hoặc có 1 tháng xếp loại danh nghĩa do ốm đau, tai nạn, phải có số tháng được xếp loại thi đua ít nhất là 04 tháng trong học kỳ.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm nếu đạt kết quả từ loại trung bình trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại trường để được bình xét danh hiệu thi đua học kỳ.

- Đối với CB-GV-NV được cấp trên điều động công tác sang đơn vị mới (thuyên chuyển đi, đến), thưởng thi đua tính theo số tháng làm việc thực tế tại trường.

- Đối với CB-GV-NV nghỉ hưu (nghỉ hết tuổi lao động) theo quy định, thưởng thi đua tính theo số tháng làm việc thực tế tại trường.

2. Xếp loại:

- Thang điểm của các mức xếp loại thi đua tháng:

$$A1 = 10, \quad A2 = 09, \quad A3 = 08, \quad A4 = 07, \quad B1 = 06, \quad B2 = 05, \\ C1 = 04, \quad C2 = 03, \quad D = 01, \quad E = 00$$

- Cách tính điểm:

$$\text{Điểm đánh giá: } K = \frac{\text{Tổng điểm xếp loại của các tháng}}{\text{Tổng số các tháng}}$$

- Các mức xếp loại:

STT	Điểm đánh giá K	Xếp loại	Ghi chú
01	$8,0 \leq K \leq 10$	Hoàn thành xuất sắc	Không có tháng nào xếp loại C, D, E
02	$6,0 < K < 8,0$	Hoàn thành tốt	Không có tháng nào xếp loại D, E hoặc không quá 1 tháng xếp loại C
03	$5,0 \leq K \leq 6,0$	Hoàn thành nhiệm vụ	Không có tháng nào xếp loại E
04	$K < 5,0$	Không hoàn thành nhiệm vụ	

Nếu trong học kỳ có các tháng xếp loại thi đua A danh nghĩa thì xếp loại thi đua học kỳ căn cứ theo xếp loại các tháng thực tế làm việc (Do Thường trực HĐTD-KT quyết định).

Lưu ý:

- Thời gian để đánh giá, xếp loại thi đua học kỳ 1 tính từ tháng 9 đến hết tháng 01 trong cùng năm học.

- Thời gian để đánh giá, xếp loại thi đua học kỳ 2 tính từ tháng 02 đến hết tháng 6 trong cùng năm học.

❖ **Xếp loại thi đua học kỳ được nhận thu nhập tăng thêm theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.**

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (LĐTT) được xét tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu LĐTT trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định như sau:

- Theo khoản 4, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ:

“

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

... ”

- Theo điểm b, c, d khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

“

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian

công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng”.

Công thức:

- Cách tính điểm thi đua năm học:

$$\text{Điểm đánh giá: } X = \frac{\text{Tổng điểm xếp loại của 2 học kỳ}}{2}$$

- Các mức xếp loại:

STT	Điểm đánh giá X	Xếp loại	Ghi chú
01	$8,0 \leq X \leq 10$	Hoàn thành xuất sắc	LĐTT
02	$6,0 < X < 8,0$	Hoàn thành tốt	LĐTT (không đạt LĐTT nếu học kỳ 2 chỉ ở mức Hoàn thành nhiệm vụ)
03	$5,0 \leq X \leq 6,0$	Hoàn thành nhiệm vụ	Không đạt LĐTT
04	$X < 5,0$	Không hoàn thành nhiệm vụ	Không đạt LĐTT

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (CSTĐCS) được xét tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

- 1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;*
- 2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.*

Lưu ý:

- Đối với việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến và theo quy chế của Hội đồng Sáng kiến Nhà trường.
- Đối với việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành và theo quy chế của Hội đồng Khoa học Nhà trường.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố” (CSTĐTP) được xét tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;*

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố (tỉnh);

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại

khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” là các tập thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường quyết định tổ chức phân chia thành các khối thi đua. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong khối thi đua.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định tại khoản này không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Thành phố”.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức khen thưởng

a) Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển thành phố; Huy hiệu thành phố;

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Huân chương lao động;

f) Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú.

Điều 15. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Hiệu trưởng xét, tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Nhà trường, các đơn vị trực thuộc phát động.

Điều 16. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển thành phố; Huy hiệu thành phố

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương, Huy hiệu thành phố thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Quyết định 65/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024:

1. Khen thưởng công trạng

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với tất cả thành viên trong tập thể; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

c) Tập thể tham gia cụm, khối thi đua cấp Thành phố có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua hằng năm (trừ những tập thể được tặng Cờ thi đua);

2. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Trung ương và Thành phố phát động;

b) Phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố phát động và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận. Căn cứ theo các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn đã đăng ký ngay từ khi triển khai, việc xét khen thưởng chỉ sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động, chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể tham gia trực tiếp. Trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phối hợp Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng.

Điều 18. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

e) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

f) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 19. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 20. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 21. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 22. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” thực hiện theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 23. Các hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng khác.

Chương IV

THẨM QUYỀN - QUY TRÌNH XÉT CHỌN – MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng được thành lập căn cứ theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiệu trưởng có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

Điều 25. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua cá nhân

a) Thi đua tháng

Trưởng đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, chịu trách nhiệm bình xét thi đua đối với các thành viên thuộc đơn vị mình quản lý, đảm bảo 100% thành viên được xếp loại. Trường hợp Trưởng đơn vị thực hiện bình xét thi đua không đúng, phải chịu trách nhiệm trước HĐTĐ-KT Trường, đồng thời sẽ bị xem xét và xử lý thi đua trong tháng hoặc tháng liền kề tùy vào tính chất, mức độ vụ việc.

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, Thường trực HĐTĐ-KT quyết định mức xếp loại thi đua của Trưởng đơn vị và cá nhân trong toàn trường.

Trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐTĐ-KT, Chủ tịch HĐTĐ-KT quyết định mức xếp loại thi đua của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Lưu ý:

- Trưởng đơn vị đánh giá kết quả thi đua tháng cho các cá nhân trong đơn vị và gửi về phòng Tổ chức – Hành chính trước ngày 25 hàng tháng.
- Thường trực HĐTĐ-KT tổ chức họp xem xét, thông qua kết quả thi đua tháng, trước ngày 10 tháng liền kề.
- Trong thời gian 05 ngày, sau khi có kết quả, Thư ký Thường trực HĐTĐ-KT gửi kết quả thi đua đến Trưởng đơn vị (thông tin qua phần mềm E-Office).
- Trưởng đơn vị có trách nhiệm thông báo kết quả xếp loại thi đua cho viên chức, người lao động thuộc đơn vị biết về nội dung và kết quả xếp loại thi đua. Nếu viên chức, người lao động có kiến nghị, đề nghị xem xét lại kết quả xếp loại thi đua thì phải gửi đơn đến trưởng đơn vị (kèm theo minh chứng đầy đủ). Đơn vị họp xem xét nội dung đơn kiến nghị, đề nghị của cá nhân (nếu có), phản ánh rõ các ý kiến thảo luận và kết luận cuộc họp đơn vị trong biên bản để gửi về Thường trực HĐTĐ-KT.
- Thời hạn để viên chức, người lao động có kiến nghị, đề nghị xem xét lại kết quả xếp loại thi đua về trưởng đơn vị: Trước ngày 23 của tháng liền kề.
- Nếu viên chức, người lao động đã đồng ý với kết quả xếp loại thi đua thì xem như kết quả xếp loại của cá nhân do Thường trực HĐTĐ-KT xếp loại được thực thi.
- Nếu viên chức, người lao động không đồng ý với kết quả xếp loại thi đua thì trưởng đơn vị có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ về Thường trực HĐTĐ-KT để xem xét, xếp loại lại và ra kết luận cuối cùng của Thường trực HĐTĐ-KT vào tháng liền kề.

b) Thi đua học kỳ

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, Thường trực HĐTĐ-KT xét duyệt và

đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại thi đua học kỳ đối với cá nhân trong toàn trường.

c) Thi đua năm học

c1) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với cá nhân trong toàn trường.

c2) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với cá nhân trong toàn trường.

C3) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp toàn quốc”

HĐTD-KT nhà trường giới thiệu, đề nghị HĐTD-KT của Thành phố xét duyệt và ban hành quyết định công nhận.

2. Danh hiệu thi đua tập thể

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến đối với các đơn vị trực thuộc Trường.

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Thành phố xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các đơn vị trực thuộc Trường.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua Chính phủ”

Trên cơ sở đề nghị của Khối thi đua trực thuộc Trường, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Thành phố xét, tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” cho đơn vị dẫn đầu Khối thi đua.

3. Hình thức khen thưởng

Trên cơ sở đề nghị của tập thể đơn vị, HĐTD-KT xét duyệt và đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Thành phố xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Trường.

Điều 26. Thủ tục, hồ sơ đề nghị, quy trình khen thưởng (xét cuối năm học)

1. Xét chọn ở đơn vị (các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số CB-GV-NV tham dự)

Cuối năm học, sau khi xét các tiêu chuẩn, điều kiện của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, tập thể, cá nhân thực hiện báo cáo thành tích các danh hiệu theo năm học tương ứng.

Các đơn vị tổ chức họp bình xét và gửi hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về Phòng Tổ chức – Hành chính theo thời gian quy định.

Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- Danh sách đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân và tập thể.
- Báo cáo thành tích đề khen thưởng (theo mẫu) của tập thể, cá nhân được đề nghị.

2. Xét chọn ở Hội đồng thi đua, khen thưởng (các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự)

Căn cứ hồ sơ đề nghị của các đơn vị, Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tổ chức họp xét và tham mưu cho Hiệu trưởng phê duyệt kết quả.

Việc bỏ phiếu lựa chọn các danh hiệu thi đua phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng, riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 27. Mức khen thưởng

Các mức khen thưởng được quy định trong văn bản Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua tại “Hội nghị Đại biểu cán bộ, viên chức, người lao động”; Riêng các mức thưởng “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp thành phố trở lên, do cấp ban hành quyết định khen thưởng chi.

Chương V

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 28. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định của Luật viên chức và các quy định có liên quan.

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể phải hoàn thành trước khi thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Trường

1. Các đơn vị căn cứ Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng ở đơn vị.

2. Triển khai thực hiện đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân và tập thể đơn vị theo các nội dung tại Quy định này.

Điều 30. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức – Hành chính

1. Theo dõi, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này và giải đáp những vướng mắc (nếu có) để triển khai thực hiện đạt kết quả.

2. Triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Hiệu trưởng.

3. Thực hiện hồ sơ thi đua trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hiệu trưởng xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các cá nhân và tập thể trực thuộc Trường theo quy định.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định số 733/QyĐ-LTT-TĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh Quy định về tiêu chuẩn thi đua hết hiệu lực kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các quy định mới, sẽ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Nhà trường và quy định pháp luật hiện hành./.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

